**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

**TỈNH QUẢNG NAM Môn: NGỮ VĂN – Lớp 12**

|  |
| --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

Thời gian: **90 phút** (không kể thời gian giao đề)

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Có thể, chúng ta vẫn nghĩ hạnh phúc là vấn đề “riêng tư” và “cá nhân”. Nhưng không phải vậy. Nếu bạn lo buồn hay gặp bất trắc thì ít nhất, thầy cô, cha mẹ, bạn bè đều cảm thấy xót xa, lo lắng cho bạn. Còn nếu bạn vui tươi, hạnh phúc thì ít nhất cũng làm cho chừng đó người cảm thấy yên lòng, lạc quan và vui vẻ khi nghĩ về bạn.

Mỗi con người là một mắt xích, dù rất nhỏ nhưng đều gắn kết và ảnh hưởng nhất định đến người khác. Và người khác ấy lại có ảnh hưởng đến những người khác nữa. Tôi thích nghĩ về mối quan hệ giữa con người với nhau trong cuộc đời như mạng tinh thể kim cương. Mỗi con người là một nguyên tử cacbon trong cấu trúc đó, có vai trò như nhau và ảnh hưởng lẫn nhau trong một mối liên kết chặt chẽ. Một nguyên tử bị tổn thương sẽ ảnh hưởng đến bốn nguyên tử khác, và cứ thế mà nhân rộng ra. Chúng ta cũng có thể vô tình tác động đến cuộc đời một người hoàn toàn xa lạ theo kiểu như vậy (…).

Khi đọc cuốn tiểu thuyết Suối nguồn dày gần 1200 trang của Ayn Rand, tôi chỉ nhớ có một câu duy nhất: “Nếu muốn nói câu “Tôi yêu em” thì phải nói từ "Tôi” trước đã”. Tôi yêu thích triết lý đó quá chừng. Vì nó làm tôi vỡ ra nhiều thứ, giống như bài học về hạnh phúc của thầy tôi. Rằng để yêu người thì trước hết chúng ta phải biết yêu mình, phải trân trọng và giữ gìn niềm hạnh phúc của chính mình. Rằng ta phải bồi đắp chính bản thân ta thành một con người tốt đẹp và cảm nhận được niềm hạnh phúc, trước khi nghĩ đến việc mang đến hạnh phúc cho bất cứ ai hay đóng góp điều tốt đẹp gì cho xã hội.

(Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà Văn, 2018, trang 40-41)

**Câu 1 (0.75 điểm).** Theo tác giả, ai là những người cảm thấy yên lòng, lạc quan, vui vẻ khi nghĩ về hạnh phúc của bạn?

**Câu 2 (0.75 điểm).** Chỉ ra lí do làm cho tác giả yêu thích triết lý: “Nếu muốn nói câu “Tôi yêu em” thì phải nói từ "Tôi” trước đã”.

**Câu 3 (1.0 điểm).** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong các câu: “Tôi thích nghĩ về mối quan hệ giữa con người với nhau trong cuộc đời như mạng tinh thể kim cương. Mỗi con người là một nguyên tử cacbon trong cấu trúc đó (…)”.

**Câu 4 (0.5 điểm).** Anh/Chị có đồng ý với quan điểm “ta phải bồi đắp chính bản thân ta thành một con người tốt đẹp trước khi nghĩ đến việc mang đến hạnh phúc cho bất cứ ai” không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Dẫu xuôi về phương bắc  Dẫu ngược về phương nam  Nơi nào em cũng nghĩ  Hướng về anh - một phương  Ở ngoài kia đại dương  Trăm ngàn con sóng đó  Con nào chẳng tới bờ  Dù muôn vời cách trở | Cuộc đời tuy dài thế  Năm tháng vẫn đi qua  Như biển kia dẫu rộng Mây vẫn bay về xa  Làm sao được tan ra  Thành trăm con sóng nhỏ Giữa biển lớn tình yêu Để ngàn năm còn vỗ. |

(Trích Sóng, Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12, Tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, tr.156)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về khát vọng sống của Xuân Quỳnh.

**-----** **HẾT -----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lí Hướng dẫn chấm.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ tính đến 0.25; điểm toàn bài làm tròn theo qui định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU(3.0 điểm)** | | |
| **Câu 1.** | Theo tác giả, những người cảm thấy yên lòng, lạc quan, vui vẻ khi nghĩ về hạnh phúc của bạn là: thầy cô, cha mẹ, bạn bè.  **Hướng dẫn chấm**:  - Học sinh trả lời 03 ý như đáp án: 0.75 điểm.  - Học sinh trả lời 02 ý trong đáp án: 0.5 điểm  - Học sinh trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0.0 điểm | 0.75 |
| **Câu 2** | Vì triết lí đó làm cho tác giả hiểu rằng:  + để yêu người thì trước hết chúng ta phải biết yêu mình.  + phải bồi đắp mình trở thành người tốt trước khi nghĩ đến việc mang hạnh phúc cho người khác.  **Hướng dẫn chấm**:  - Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.  - Học sinh trả lời 01 ý: 0.5 điểm  - Học sinh trả lời nhưng ý còn sơ sài: 0.25 điểm  - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0.0 điểm  \*Lưu ý: học sinh chép nguyên văn lí do trong đoạn trích hoặc có cách diễn đạt ý tương đương như đáp án vẫn cho điểm tối đa. | 0.75 |
| **Câu 3** | Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu:  - Tăng sức gợi hình, gợi cảm, sinh động cho câu văn.  - Giúp dễ hình dung về sự cần thiết và ý nghĩa của mối quan hệ gắn kết giữa mỗi cá nhân với cộng đồng trong đời sống xã hội.  **Hướng dẫn chấm:**  - Học sinh trả lời như Hướng dẫn chấm hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm.- Học sinh trả lời 01 ý của đáp án hoặc tỏ ra hiểu vấn đề nhưng trả lời chưa đầy đủ: 0.5 điểm đến 0.75 điểm.  - Học sinh trả lời sơ sài: 0.25 điểm  - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0.0 điểm.  \*Lưu ý: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo linh hoạt khi chấm. | 1.0 |
| **Câu** **4** | Học sinh lựa chọn và lý giải được quan điểm cá nhân của mình, miễn sao phù hợp với yêu cầu của đề, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0.5 |

2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Học sinh thể hiện được quan điểm (đồng ý/không đồng ý/…): 0.25 điểm. - Học sinh lí giải rõ ràng thuyết phục: 0.25 điểm  - Học sinh không bày tỏ quan điểm và không lí giải, lí giải không rõ ràng: 0.0 điểm |  |
| **II. Làm Văn: (7.0 điểm)**  Cảm nhận đoạn thơ trong bài Sóng của Xuân Quỳnh. Từ đó, nhận xét về khát vọng sống của tác giả | | |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | | 0. 5 |
| b. Xác định được vấn đề nghị luận**:** Cảm nhận nội dung và nghệ thuật trong đoạn thơ Sóng. Từ đó, nhận xét về khát vọng sống của Xuân Quỳnh.  **Hướng dẫn chấm:**  - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm.  - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0.25 điểm. | | 0.5 |
| c. Triển khai vấn đề cần nghị luận  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| **\*** Giới thiệu khái quát về tác giả Xuân Quỳnh, giới thiệu bài thơ, vị trí đoạn trích và vấn đề cần nghị luận.  **Hướng dẫn chấm:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: 0.25 điểm  - Nêu vấn đề cần nghị luận, vị trí đoạn trích: 0.25 điểm | | 0.5 |
| \* Cảm nhận đoạn thơ:  Học sinh có thể trình bày cảm nhận bằng nhiều cách khác nhau, song cần thể hiện được các ý sau đây:  - Lòng thủy chung, niềm tin vào tình yêu và bến bờ hạnh phúc.  - Chiêm nghiệm, trăn trở trước cái hữu hạn của đời người, sự mong manh của tình yêu, hạnh phúc.  - Khát vọng sống hết mình, dâng hiến trọn vẹn cho tình yêu, cuộc đời.  - Nghệ thuật: Sự kết hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu đạt, giọng thơ chân thành, suy tư, hình tượng ẩn dụ sóng gợi nhiều suy tưởng, …  **Hướng dẫn chấm:**  - Học sinh trình bày cảm nhận đầy đủ, sâu sắc: 2.5 điểm – 3.5 điểm  - Học sinh trình bày cảm nhận chưa đầy đủ, chưa sâu: 1.5 điểm – 2.25 điểm  - Học sinh trình bày cảm nhận còn chung chung, sơ sài: 0.25 điểm – 1.25 điểm | | 3.5 |
| \*Nhận xét về khát vọng sống của Xuân Quỳnh  - Khát vọng sống cao cả biểu hiện ở ước muốn dâng hiến hết mình cho tình yêu lớn lao của cuộc đời.  - Khát vọng mang vẻ đẹp nhân văn, giúp người đọc thêm yêu đời, sống có giá trị hơn.  **Hướng dẫn chấm:**  - Đáp ứng được các yêu cầu trên: 0.5 điểm  - Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm  **\*Lưu ý:** HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau**,** miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt. | | 0.5 |

3

|  |  |
| --- | --- |
| \*Đánh giá chung  - Đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu.  - Sóng là bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh.  **Hướng dẫn chấm:**  - Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu: 0.5 điểm  - Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm  **\*Lưu ý:** HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau**,** miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt. | 0.5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp**:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. **Hướng dẫn chấm:** Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. | 0.5 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo; biết mở rộng, liên hệ...  **Hướng dẫn chấm:** Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của vấn đề nghị luận; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.  - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0.25 điểm. | 0.5 |

--- **Hết** ---